TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HS-ST
Ngày: 29 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chánh - Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã kiêm Chủ tịch Hội cựu chiến binh xã Tân Khánh Trung, tỉnh Đồng Tháp.

2. Ông Nguyễn Ngọc Hải - Phó Chủ tịch Uỷ ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã kiêm Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Hoà Long, tỉnh Đồng Tháp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Pha - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuý Phượng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tấn M, sinh năm 1975, tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp S, xã B, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Tài xế; Họ và tên cha: Nguyễn Văn C, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Không có; H và tên vợ: Nguyễn Thị Diễm T1 (Đã ly hôn); Con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền sự, tiền án: Không có; Nhân thân: Ngày 07/01/2015, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 01 năm tù về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, đã chấp hành xong; Tạm giữ: Từ ngày 06/12/2025 đến ngày 12/12/2025; Tạm giam: Từ ngày 12/12/2025 đến nay; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam Sa Đéc, Công an tỉnh Đ (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn M theo yêu cầu là Luật sư Thái Đức G - Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A.

- *Bị hại:*

1. Huỳnh Trung T2, sinh năm 2006 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Trung T2 là ông Huỳnh Thanh T3, sinh năm 1980 (cha của T2) và bà Đinh Thị Kiều T4, sinh năm 1977 (mẹ của T2); cùng địa chỉ: số nhà C, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Huỳnh Nguyễn Kha M1, sinh năm 2008 (chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Nguyễn Kha M1 là ông Huỳnh Kiên B, sinh năm 1982 (cha của M1); Địa chỉ: ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp và bà Nguyễn Kim T5, sinh năm 1987 (mẹ của M1); địa chỉ: số nhà E, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. Trần Đoàn Tấn T6, sinh năm 2007; Địa chỉ: số E, ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Thùy T7, sinh năm 1986 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Nguyễn Văn T8, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Cùng địa chỉ: lô C, căn C, tổ A, ấp S, xã B, tỉnh An Giang

3. Nguyễn Thị Trang Đ, sinh năm 1976; Địa chỉ: số E, P, khu phố A, phường H, tỉnh An Giang (có mặt).

4. Đoàn Thị Xuân H1, sinh năm 1984; Địa chỉ: số E, ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

5. Trần Nguyệt P, sinh năm 1950; Địa chỉ: số H, L, khu phố F, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Hồ Minh N, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp B, xã B, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2. Lê Quốc K, sinh năm 1988; Địa chỉ: tổ H, ấp Đ, xã T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn M là tài xế lái xe thuê cho chị Nguyễn Thị Thùy T7. Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 05/12/2025, M điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-188.95 chạy trên

đường Q, hướng từ xã L đi phường S, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến Km 38 + 660 thuộc ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp, M phát hiện có 01 xe Container (không rõ biển số) chạy cùng chiều phía trước giảm tốc độ và bật đèn tín hiệu chuyển hướng về bên phải vào 01 cây xăng. Thấy vậy, M đánh lái, chuyển hướng xe sang bên trái để vượt qua xe Container. Lúc này, M thấy phía trước có 01 xe ô tô 07 chỗ cũng đang chuyển hướng sang trái hướng đi để vượt xe cùng chiều phía trước cách xe Mảnh khoảng 20m. Thấy vậy, M tiếp tục đánh lái sang trái để vượt xe ô tô 07 chỗ. Do không làm chủ được tay lái nên xe của M đâm vào lề đường bên trái hướng đi, đầu xe va chạm vào anh Huỳnh Trung T2, Huỳnh Nguyễn Kha M1 và Trần Đoàn Tuấn T9 đang ngồi uống nước trên lề đường. Hậu quả, làm anh T2 và anh M1 tử vong, còn anh T9 bị chấn thương nặng. Sau khi gây tai nạn, M đến Công an xã L đầu thú.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định vùng va chạm của vụ tai nạn nêu trên nằm trên bờ sông L, cách mép đường bên trái hướng đi xe ô tô khách biển số 51B-188.95 là 2,30m.

Cơ quan điều tra tạm giữ tài sản, đồ vật có liên quan gồm:

- Xe; giấy đăng ký xe; giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy bảo hiểm xe ô tô khách giường nằm, biển số 51B-188.95; 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Tấn M.

- 02 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông nêu trên được lưu trữ trong 01 đĩa DVD.

Tại Kết luận giám định tử thi số 237, 238 cùng ngày 22/12/2025 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đ, kết luận: Huỳnh Nguyễn Kha M1 bị mất máu cấp do đứt động mạch đùi phải, rách gan, vỡ lách là nguyên nhân dẫn đến tử vong. Huỳnh Trung T2 bị chấn thương sọ não; đứt lìa cách tay phải, gãy kín xương đùi phải, gãy hở 02 xương cẳng tay trái là nguyên nhân tử vong.

Tại kết luận tổn thương cơ thể người sống số 125 ngày 18/3/2026, của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Đoàn Tấn T6 tại thời điểm giám định là 13%.

Tại Kết luận giám định số 2667, 2668 cùng ngày 15/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu máu, nước tiểu thu của Nguyễn Tấn M gửi giám định không phát hiện thành phần cồn (Ethanol), không tìm thấy thành phần các chất ma túy, sản phẩm chuyển hóa từ các loại chất ma túy thường gặp.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Nguyễn Tấn M và chủ xe là chị Nguyễn Thị Thùy T7 đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho: Anh Huỳnh Thanh T3 và chị Đinh Thị Kiều T4 là người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Trung T2 số tiền 250.000.000 đồng; anh Huỳnh Kiên B và chị Nguyễn Kim T5 là người đại diện hợp pháp cho bị hại Huỳnh Nguyễn Kha M1 số tiền 200.000.000 đồng; Trần

Đoàn Tấn T6 chi phí điều trị thương tích, tổn thất tinh thần số tiền 80.000.000 đồng. Các đại diện hợp pháp của bị hại T2, M1 và bị hại T6 đã nhận tiền xong và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị can M. Trong các khoản bồi thường trên, bị cáo M bồi thường được 40.000.000 đồng.

Đối với xe ô tô biển số 51B-188.95; giấy đăng ký xe; giấy chứng nhận kiểm định và 01 giấy bảo hiểm xe ô tô khách giường nằm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Thùy T7 theo quy định.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Tấn M, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 đĩa DVD tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Tấn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với biên bản, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, khám nghiệm phương tiện; biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y về tử thi; lời khai của bị cáo, bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKSKV7 ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Tấn M ra trước Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp để xét xử về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu. Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi của bị cáo đã gây ra; nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn M phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) tù.

+ Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 (một) năm sau khi chấp hành xong hình phạt.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Tấn M, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án (Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận tài liệu đồ vật ngày 06/12/2025).

- Lưu 02 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 đĩa DVD tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn M phát biểu quan điểm: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của tội danh áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, vị luật sư còn viện dẫn về nguyên nhân, điều kiện, ý thức, mục đích phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu cho các bị hại; người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp hơn mức đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Bị cáo Nguyễn Tấn M thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo, bị cáo thống nhất với quan điểm bào chữa của vị luật sư và không tranh luận với Kiểm sát viên.

- Bị hại Trần Đoàn Tấn T6; người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Thanh T10 là ông Huỳnh Thanh T3 và bà Đinh Thị Kiều T4 đề nghị Hội đồng xét xử, xử đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Nguyễn Kha M1 là ông Huỳnh Kiên B và bà Nguyễn Kim T5 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Trang Đ, Đoàn Thị Xuân H1 không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Tấn M xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Điều tra viên trong quá trình điều tra; của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp và Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên

quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Thùy T7, Nguyễn Văn T8 vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), ông Trần Nguyệt P vắng mặt không có lý do; người làm chứng Hồ Minh N, Lê Quốc K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Thùy T7, ông Nguyễn Văn T8 và ông Trần Nguyệt P đã có cung cấp lời khai trong quá trình điều tra và không có yêu cầu gì trong vụ án này; người làm chứng Hồ Minh N, Lê Quốc K cũng đã có cung cấp lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Bị cáo khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 59/CT-VKSKV7 ngày 15 tháng 8 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp là đúng với hành vi của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định tử thi, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 05/12/2025, Nguyễn Tấn M điều khiển xe ô tô khách biển số 51B-188.95 chạy trên đường Q, hướng từ xã L đi phường S, tỉnh Đồng Tháp. Khi đến Km 38 + 660 thuộc ấp V, xã L, tỉnh Đồng Tháp, M điều khiển xe vượt không đảm bảo an toàn nên xe của M đâm vào lề đường bên trái hướng đi, đầu xe va chạm vào anh Huỳnh Trung T2, Huỳnh Nguyễn Kha M1 và Trần Đoàn Tuấn T9 đang ngồi uống nước trên lề đường. Hậu quả, làm anh T2 và anh M1 tử vong, còn anh T9 bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn M đã vi phạm vào điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn M đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

đ) Làm chết 02 người;

..."

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tấn M là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo điều khiển xe ô tô khách vượt không đảm bảo anh toàn đã vi phạm vào điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông hậu quả làm anh T2 và anh M1 tử vong, còn anh T9 bị tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 13%. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn M đã xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng, sức khoẻ của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi vô ý, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội nói riêng và cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu cho bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Tấn M, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Lưu 02 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 đĩa DVD tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của vị Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về tội danh, điều khoản của tội danh cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng về phần đề nghị áp dụng Điều 54

Bộ luật hình sự là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở trên nên không chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tấn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn M phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn M 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2025.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự cấm bị cáo hành nghề lái xe 01 (một) năm sau khi chấp hành xong hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng D mang tên Nguyễn Tấn M, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án (Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đang quản lý theo biên bản giao nhận tài liệu đồ vật ngày 06/12/2025).

- Lưu 02 đoạn Video ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được lưu trữ trong 01 đĩa DVD tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34 và 36 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSNDKV7 - Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Sa Đéc - CA tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Bình An, tỉnh An Giang (biết).
- Người bào chữa;
- Bị cáo; bị hại, Đại diện bị hại; NLQ;
- Lưu: HSVA, VPTA (Minh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Huỳnh Văn Nhựt Minh